

Bản án số: **21/2021/HSST**

Ngày: 09/2/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Th**

Th2 ký phiên tòa : Bà **Vũ Thị Phương L** , Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát : Ông **Đỗ Xuân H**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đưa ra xét xử công khai sơ thẩm Theo thủ tục rút gọn đối với vụ án Hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 29/01/2021 đối với bị cáo :

1. DOÃN VĂN T , sinh năm 2000 ; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Ba Trại , huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Doãn Văn Lai, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Diệu Linh sinh năm 2000 (kết hôn tháng 11/2020) ; con: Chưa có ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người Bị hại:

+ Anh **Hà Quang T1** – sinh năm 1975

Địa chỉ: Chung cư 129 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội

+ Anh **Nguyễn Hữu Th2** –sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 7, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội

(Anh T1, anh Th2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Văn T là nhân viên phục vụ trong các bể tắm nóng, xông hơi tại khu du lịch Tân Đà ở xã Vân Hòa – huyện Ba Vì. Nhiệm vụ của T là dọn dẹp ở khu gửi đồ dành cho khách nam nên T biết được tại một số tủ gửi đồ có khóa không chắc chắn, chỉ cần dùng tay có thể xoay ổ khóa mở được, cụ thể là các tủ số 227, 226, 228, 256, 300 và 197. Khoảng hơn 15h ngày 25/12/2020 khi T đang phục vụ tại khu vực tắm nóng thì có 01 đoàn khách nam giới vào tắm. T đưa cho mỗi người 01 chìa khóa tủ gửi đồ để họ gửi đồ. Sau khi khách gửi đồ và xuống khu vực tắm thì T lợi dụng sơ hở đó và đã lén lút đến tủ đồ đến tủ đồ số 300 dùng ngón tay cái và ngón trỏ xoay phần lõi ra của ổ khóa thì mở được tủ ra. T thấy có 01 quần vải màu xám, 01 áo thu đông dài tay. T kiểm tra thì thấy có 01 ví trong túi quần bên trong có các tờ tiền mệnh giá 500.000,đ và 100.000,đ. T lấy được 3.800.000,đ rồi cất ví vào chỗ cũ và đóng cửa tủ đồ lại. Để tránh bị phát hiện, T đã đem số tiền vừa lấy được ra phòng vệ sinh nam mở nắp thả tiền xuống đó và xả nước số tiền xuống bồn cầu để cất giấu. Đến khoảng gần 18h cùng ngày, có 01 nhóm khách khác đến tắm trong đó có 01 khách gửi đồ ở tủ số 228. Vẫn thủ đoạn như trên, T đã mở tủ đồ 228 ra lấy 01 ví trong túi quần. Kiểm tra trong ví có các tờ tiền 500.000,đ và 100.000,đ. T lấy 08 tờ tiền mệnh giá 500.000,đ tương đương với số tiền 4.000.000,đ rồi cất ví vào vị trí cũ và đóng cửa tủ đồ lại. Toàn cầm số tiền đến phòng vệ sinh nam mở nắp thả tiền xuống đó rồi xả nước xuống bồn cầu để cất giấu. Sau khi xảy ra sự việc trên T đã thành khẩn khai báo, hợp tác cơ quan điều tra.

Ngày 27/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì tiến hành truy tìm vật chứng và tìm thấy, thu giữ tổng số tiền 7.800.000,đ tại vị trí T cất giấu.

Về dân sự: Tại CQĐT T đã trả lại toàn bộ số tiền 7.800.000,đ cho anh Hà Quang T1 và anh Nguyễn Hữu Th2. Anh T1 và anh Th2 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/TT-VKS ngày 28/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Doãn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như bản truy tố đối với bị cáo Doãn Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Doãn Văn T phạm tội

“*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 1, khoản 1 điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Doãn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 25/12/2020 tại khu vực xông hơi khu du lịch Tản Đà, vào khoảng từ 15 giờ đến 18 giờ cùng ngày, Doãn Văn T đã lợi dụng sơ hở của khách đến xông hơi, lén lút mở khóa tủ đồ khách gửi số 300 và 228 lấy trộm của anh Nguyễn Hữu Th2 số tiền 3.800.000,đ và anh Hà Quang T1 số tiền 4.000.000,đ.

Do vậy đã có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Doãn Văn T đã phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đúng như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã nêu.

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương

xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo T hai lần lén lút mở khóa tủ đồ khách gửi số 300 và 228 lấy trộm của anh Nguyễn Hữu Th2 số tiền 3.800.000đ và anh Hà Quang T1 số tiền 4.000.000,đ . Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong cùng một khoảng thời gian ngắn, cùng địa điểm nơi mình được trông coi nên không coi là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Viện kiểm sát xác định T không phải phạm tội nhiều lần là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Nên bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s, t , khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất của vụ án, Bị cáo Doãn Văn T tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự , lần đầu phạm tội, khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, số tiền trộm cắp có mức độ. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định cũng đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5, Điều 173 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn . Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu Th2 và anh Hà Quang T1 đã nhận được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Tuyên bố bị cáo **Doãn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, t, khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Doãn Văn T 09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ khi tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ xung cho bị cáo Doãn Văn T .

Dân sự : Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th2, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội;

- VKSND Ba Vì;

- Công an Ba Vì;

- T.H.A Ba Vì;

-Người tham gia tố tụng.

-Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Trung Thành

